TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 29 /2022/ HS - ST
Ngày 23 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thuật và bà Vũ Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24A/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1 Họ và tên: Phạm Văn Nh. Sinh năm: 1981. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên bố: Phạm Văn T. Sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ. Đã chết. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1993 (đã ly thân). Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/9/2005, Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 61 ngày 11/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 11/10/2008. Tại bản án số 08 ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 29/10/2018. Ngày 07/11/2021, Công an huyên Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 10/2/2022, Công an huyên Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nhiều bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021, tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

1.2 Họ và tên: Trần Văn Tr. Sinh năm: 1993. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: thôn L, xã Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình

độ học vấn: 7/12. Họ tên bố: Trần Văn Th. Sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Hoàng Thị H. Sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 39 ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong 09/12/2015. Ngày 21/4/2020 bị Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/2/2022, Công an huyên Yên Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Tr bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021, tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

1.3 Họ và tên: Phạm Văn D. Sinh năm: 1986. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên bố (không xác định được họ và tên), Họ tên mẹ: Phạm Thị T. Sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bị cáo D là con duy nhất. Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1988. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2010, con thứ hai sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 04 ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 02/4/2015. Bị cáo D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Phạm Thế Ng, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

4. Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Do muốn đi bẫy chim, nên khoảng 12 giờ ngày 05/11/2021 Trần Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, đeo biển số 33M7- 6673 đi từ nhà đến nhà Phạm Văn Nh rủ đi bẫy chim, do chưa có chim mồi, nên Nh chở Tr đi đến cửa hàng bán chim cảnh của anh Phạm Thế Ng ở thôn T, xã L, huyện Y, để mua. Khi đến nơi Tr ở ngoài, Nhiều một mình đi vào bên trong cửa hàng gọi không thấy ai trả lời. Quan sát xung quanh, phát hiện trên mặt tủ nhựa có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, vỏ màu xanh dương, đang sạc pin. Nh nảy sinh ý định trộm cắp, nên đã tiến lại rồi cầm điện thoại đút vào túi quần phía trước bên trái đang

mặc, rồi đi ra ngoài bỏ chạy theo chiều hướng xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, Tr thấy vậy điều khiển xe mô tô đuổi theo, khi lên xe Nh nói "vừa lấy trộm được chiếc điện thoại này" rồi đưa cho Tr xem. Tr nói "điện thoại bị khóa thì dùng kiểu gì được". Nh mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng đồng của Tr gọi điện cho anh Trần Văn H ở thôn Ng, xã Ph, huyện Kh nói muốn bán điện thoại, anh H đồng ý, nên cả hai đến cửa hàng bán điện thoại cho anh H với giá 1.500.000 đồng, Nh cho Tr 500.000đ, giữa lại 1.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2021 anh Phạm Thế Ng trình báo vụ việc đến Công an xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Cùng ngày, Công an xã Lý Thường Kiệt chuyển đơn trình báo cùng tài liệu có liên quan đến Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/11/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Nh và Trần Văn Tr nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 06/11/2021 anh Trần Xuân H đã giao nộp lại chiếc điện thoại di động OPPO A52 và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000đ anh đã bỏ ra mua điện thoại. Cùng ngày Trần Văn Tr giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng đồng, bên trong có 01 sim và số tiền 300.000 đồng, Phạm Văn Nh giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime và số tiền 100.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Yên Mỹ, kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A52, vỏ màu xanh dương, số seri d6d79bb3, số IMEI1: 860354045209194, IMEI2: 860354045209186, mua mới năm 2018, dung lượng 128GB, tình trạng hoạt động bình thường, có giá trị là 2.400.000 đồng.

2. Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Trần Văn Tr khai nhận, chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 33M7-6673, Tr trở Nh ngày 05/11/2021 là do Tr mượn của Phạm Văn D. Sau khi Tr và Nh bán được điện thoại trộm cắp, thì Tr đến nhà D mua ma túy sử dụng và tháo biển số xe để lại nhà D, còn xe Tr vẫn mượn để đi lại. Ngày 06/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ: 01 túi giả da màu nâu kích thước (10x7x2)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x1,5)cm miệng túi viền màu xanh bên trong chứa chất cục dạng viên nén màu đỏ được niêm phong kí hiệu K1; 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (6x4,5x1,5)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm miệng túi viền xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm miệng túi viền xanh bên trong có 01 viên nén hình tròn đường kính 0,5cm màu đỏ được niêm phong kí hiệu K2; 01 ống hút nhựa màu vàng đường kính 0,5cm, dài 20cm, một đầu ống nhựa nối với mảnh giấy bạc được cuộn tròn bên trong bám dính chất bột màu trắng được niêm phong kí hiệu K3; 01 cóng thủy tinh kích thước khoảng 10cm, 01 đầu cóng gắn với quả cầu thủy tinh hình tròn đường kính khoảng 02cm (một đầu gắn với ống hút nhựa màu xanh dài 17cm) niêm phong kí hiệu K5; 01

biển số xe 33M7 - 6673, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám bên trong có 02 sim. D khai tinh thể màu trắng cùng viên nén trong túi nilon là ma túy, D mua của người không rõ tên tuổi, địa chỉ, mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số 348 ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon, kí hiệu K1A, trong niêm phong kí hiệu K1, có khối lượng 1,59g (*Một phẩy năm chín gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong 01 túi nilon, kí hiệu K1B, trong niêm phong kí hiệu K1, có khối lượng là 0,172g (*Không phẩy một bẩy hai gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon, kí hiệu K2A, trong niêm phong K2, có khối lượng 0,138g (*Không phẩy một ba tám gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong 01 túi nilon, kí hiệu K2B trong niêm phong kí hiệu K2, có khối lượng 0,111g (*Không phẩy một một một gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 mảnh giấy bạc, trong niêm phong ghi kí hiệu K3, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại 01 túi giả da màu nâu, 1,666g (Một phẩy sáu sáu sáu gam) Methamphetamine trong niêm phong ghi kí hiệu K1, 01 hộp nhựa màu trắng, 0,226g Methamphetamine trong niêm phong ghi kí hiệu K2, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ghi kí hiệu K3.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, không xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi Phạm Văn Nh, Trần Văn Tr khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 05/11/2021 kết quả test nước tiểu ngày 06/11/2021 dương tính với ma túy. Ngày 10/02/2022 Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nh và Tr.

Đối với 01 biển số 33M7- 6673, quá trình tra cứu xác minh là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, số khung 051728, số máy 051728 là của anh Trần Văn T sinh năm ở thôn 5, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không treo biển số, không yếm, không gương chiếu hậu, số khung (không xác định), số máy C100MNE-0025121, đã qua sử dụng, quá trình tra cứu chưa xác minh được chủ tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu xanh dương, bên trong không có sim là của anh Ngọc. Ngày 13/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Yên Mỹ trả lại tài sản cho anh Ng, anh Ng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime, vỏ màu trắng, không lắp sim thu giữ là của Nh, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 diện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám bên trong có 01 sim và 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có 02 sim thu giữ là của bị cáo Dũng, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng đồng, bên trong có 01 sim thu giữ là điện thoại của bị cáo Tr dùng để liên lạc bán điện thoại, có liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với Trần Xuân H khi mua chiếc điện thoại đi động thì có hỏi về nguồn gốc, Nh nói là nhặt được, quên mật khẩu nên nhận mua. Xét thấy hành vi của anh H không biết đó là tài sản do Nh trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bị cáo Phạm Văn D cho bị cáo Tr mượn xe, không biết việc Tr mượn xe sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, không biết nguồn gốc chiếc điện thoại Tr nhờ mở khóa màn hình là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Quá trình điều tra, Tr khai nhận có mua 300.000 đồng ma túy của D để sử dụng. D không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Tr. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tr, nên không có căn cứ xử lý D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Nh, Trần Văn Tr, Phạm Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-YM ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Phạm Văn Nh về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn Tr về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Nh và Trần Văn Tr khai nhận, mục đích hai bị cáo đi mua chim mồi để về đi bẫy chim, hai bị cáo không có bàn bạc gì về việc trộm cắp tài sản. Bị cáo Nh xác định do vào cửa hàng nhà anh Ng không có người, nhìn thấy điện thoại đang sạc pin, nên bị cáo mới nảy sinh việc trộm điện thoại. Bị cáo Tr xác định, khi biết bị cáo Nh trộm cắp điện thoại, bị cáo chở Nh đi bán, sau khi bán được thì Nh đã cho bị cáo 500.000đ, coi như tiền công chở. Bị cáo D xác định số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là do bị cáo mua về để sử dụng, bị cáo không bán ma túy cho Tr và không bán ma túy cho ai, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Nh phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Phạm Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Văn Tr phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nh, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D và áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo Nh, D, Tr. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Nh từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021, bị cáo Phạm Văn D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021 và bị cáo Trần Văn Tr từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1,892g Methamphetamine, 01 hộp nhựa màu trắng, 01 túi giả da màu nâu, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng và 01 mảnh giấy bạc, 01 cóong thủy tinh dài khoảng 10cm, một đầu hình cầu đường kính khoảng 02cm, một đầu gắn với ống hút nhựa màu xanh dài 17cm, 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng đồng.

Trả lại cho bị cáo Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu trắng và số tiền 300.000đồng.

Trả lại bị cáo cho bị cáo Tr số tiền 100.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Dũng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, lắp 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp 02 sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người liên quan, người làm chứng, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát cùng có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tiết tục xét xử vụ án, HĐXX xét thấy bị hại, người liên quan, người làm chứng đều đã có lời khai tại Tòa, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, nên HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng*:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nh, D, Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Nh phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra từ bút lục 257 - 268, phù hợp với lời khai của bị cáo Tr từ bút lục 319 - 328, phù hợp lời khai của người bị hại từ bút lục 146, phù hợp với bản ánh trích xuất video từ bút lục 75 – 82, lời khai nhận tội của bị cáo Tr phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nh, ngoài ra lời khai của hai bị cáo còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, đơn trình báo, kết luận giám định, lời kahi người liên quan và người làm chứng và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ xác định khoảng 12 giờ 15 phút ngày 05/11/2021 tại cửa hàng của anh Phạm Thế Ng ở thôn T, xã L, huyện Y, Phạm Văn Nh lợi dụng không có ai ở cửa hàng, bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động OPPO A52, màu xanh bên trong có 01 sim của anh Phạm Thế Ng. Theo kết luận định giá số 35 ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định trị giá điện thoại là 2.400.000 đồng, do vậy hành vi của Phạm Văn Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trên đường đi và trước, sau khi Phạm Văn Nh lấy điện thoại thì Trần Văn Tr và Nh không bàn bạc với nhau về việc trộm cắp, nên Tr không là đồng phạm với Nh, nhưng Tr biết điện thoại do Nh trộm cắp được mà có, nhưng bị cáo vẫn chở Nh đi bán điện thoại, do chở Nh đi bán điện thoại, nên sau khi bán được Nh đã cho Tr 500.000đ, nên hành vi của Trần Văn Tr đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Lời khai của Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra từ bút lục 190 - 199, phù hợp biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật từ bút lục 92 – 94 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, theo kết luận giám định số 348 ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận tổng cộng các chất tinh thể màu trắng thu giữ nhà bị cáo D là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,011g, nên HĐXX có đủ căn cứ xác định khoảng 15 giờ 50 ngày 06/11/2021 Phạm Văn Dũng có hành vi cất giữ 2,011g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự về các tội phạm liên quan đến ma túy và xâm phạm sở hữu nhưng các bị cáo không lấy đó làm gương để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội cùng loại. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, dành cho các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không bị chịu tình tiết tăng nặng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6[Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại số 348/MT-PC09 sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 01 túi giả da màu nâu, 1,666g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu K1, 01 hộp nhựa màu trắng, 0,226g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu K2, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ghi ký hiệu K3 không còn giá trị sử dụng, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 cóong thủy tinh dài khoảng 10cm, một đầu hình cầu đường kính khoảng 02cm, một đầu gắn với ông hút nhựa màu xanh dài 17cm trong niêm phong ghi ký hiệu M5 không còn giá trị sử dụng, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu trắng của Phạm Văn Nh không liên quan đến hành vi phạm tội, hoàn trả bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng đồng, bên trong có 01 sim của Trần Văn Tr, bị cáo Nhiều sử dụng để liên lạc bán tài sản trộm cắp, bị cáo Tr biết và chở Nh đi bán điện thoại, do vậy nay tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy sim.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, lắp 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp 02 sim của Phạm Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội, hoàn trả bị cáo.

Đối với 01 biển số 33M7- 6673, là biển số của xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu nâu, số khung 051728, số máy 051728 của anh Trần Văn T sinh năm ở thôn 5, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không treo biển số, không yếm, không gương chiếu hậu, số khung (không xác định), số máy C100MNE-0025121, đã qua sử dụng, chưa tra cứu chưa xác minh được chủ tài

sản, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng.

Đối với số tiền 300.000 đồng của bị cáo Nhiều và 100.000 đồng của bị cáo Tr là tiền bán điện thoại cho anh Trần Xuân H mà có, anh H không yêu cầu Nh và Tr trả lại anh số tiền anh đã bỏ ra mua điện thoại, do vậy nay hoàn trả bị cáo Nh 300.000 đồng, bị cáo Tr 100.000 đồng.

[8] Đối với Trần Xuân H khi mua chiếc điện thoại đi động thì có hỏi về nguồn gốc, Nh nói là nhặt được, anh H không biết là tài sản do Nh trộm cắp, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với bị cáo Phạm Văn D cho bị cáo Tr mượn xe, không biết việc Tr mượn xe sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Tr khai nhận có mua 300.000 đồng ma túy của D để sử dụng. D không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Tr. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tr, nên không có căn cứ xử lý D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Nh; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tr; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo Phạm Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

3/ Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

Bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

Bị cáo Phạm Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại số 348/MT-PC09 sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 01 túi giả da màu nâu, 1,666g Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu K1, 01 hộp nhựa màu trắng, 0,226g Methamphetamine trong niêm phong

ghi ký hiệu K2, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng và 01 mảnh giấy bạc trong niêm phong ghi ký hiệu K3. Tịch thu cho tiêu hủy 01 cóong thủy tinh dài khoảng 10cm, một đầu hình cầu đường kính khoảng 02cm, một đầu gắn với ông hút nhựa màu xanh dài 17cm trong niêm phong ghi ký hiệu M5 và 01 sim nắp trong điện thoại Iphone 5S màu vàng đồng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng đồng.

Hoàn trả bị cáo Phạm Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu trắng và số tiền 300.000 đồng.

Hoàn trả lại bị cáo Phạm Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, lắp 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp 02 sim và số tiền 100.000 đồng.

Tình trang vật chứng theo biên bản giao vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ ngày 10/03/2022.

Tiền theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Nh, Trần Văn Tr, Phạm Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã M, Y, Th, huyện Yên Mỹ;
- Lưu.